



SONG MAI- QUỲNH TRANG
(tuyển chọn)

德承先祖千年盛

Phong tục thờ cúng CỦA NGƯỜI VIỆT

福蔭兜孫百世榮



PHONG TỤC THỜ CÚNG
CỦA NGƯỜI VIỆT

SONG MAI- QUỲNH TRANG

Tuyển soạn

NHÀ XUẤT BẢN VĂN HÓA THÔNG TIN

Lời nói đầu

Cùng với sự hội nhập, giao lưu quốc tế ngày càng mở rộng, chúng ta được tiếp cận với nền văn hóa muôn màu sắc của các châu lục, các quốc gia trên thế giới. Trong bối cảnh này, vấn đề bảo tồn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc có một vị trí đặc biệt quan trọng. Chính những giá trị văn hóa cội nguồn của mỗi dân tộc đã khẳng định sự bền vững, trường tồn và phát triển của dân tộc đó trong cộng đồng các dân tộc trên hành tinh của chúng ta.

Phong tục tập quán thờ cúng trong mỗi gia đình là một phần của văn hóa dân tộc, nó gắn bó sâu sắc với mọi lớp người trong đời sống xã hội. Đáp ứng nhu cầu tìm hiểu văn hoá phong tục cổ truyền Việt Nam của đông đảo bạn đọc, Nhà xuất bản Văn hóa - Thông tin cho ấn hành cuốn **PHONG TỤC THỜ CÚNG CỦA NGƯỜI VIỆT**.

Hy vọng cuốn sách sẽ góp phần làm giàu thêm kiến thức của bạn đọc về văn hoá Việt Nam dưới góc độ phong tục tập quán cổ xưa của ông cha ta.

NHÀ XUẤT BẢN VĂN HÓA - THÔNG TIN

MỞ ĐẦU

Thờ cúng tổ tiên là một tín ngưỡng truyền thống lâu đời của người Việt Nam. Thường thờ cúng từ năm đời trở lại. Ngoài những kỳ giỗ của mỗi vị trong dòng họ, người Việt Nam còn thường cúng lễ tiên tổ vào những kỳ tuần, tiết, sóc, vọng. Lớn thì sửa cỗ mặn linh đình, có tế, có lễ và con cháu gần xa tụ hội đông đủ gặp mặt nhau, nhận họ, nhận hàng, tôn ty trên dưới. Nhỏ thì lễ chay hoa quả, thậm chí chén nước, nén nhang, lòng thành thấp lèn gọi là nhớ công tiên tổ; nhờ có Tiên, có Tổ mà mới có mình.

Tập tục thờ cúng tổ tiên từ lâu đã trở thành một nét phổ biến trong sinh hoạt văn hoá của người Việt Nam; thể hiện đạo lý làm người - đạo lý “uống nước nhớ nguồn” của người Việt Nam.

Những thần linh, Thánh, Mẫu được người dân Việt Nam tôn thờ hầu như đều là các vị có công trạng

với nhân dân và dân tộc. Nhớ ơn các vị, tưởng nhớ đến các vị cũng chính là duy trì đạo lý làm người: nhớ ơn và phụng sự tiền nhân như một tấm gương sáng cho muôn đời noi theo.

Từ khi Phật giáo du nhập vào Việt Nam (khoảng vào những thế kỷ đầu công nguyên) thì trong sinh hoạt tín ngưỡng truyền thống của dân tộc (thờ cúng tổ tiên, thờ cúng các vị thần linh) đã có thêm một tôn giáo, một tín ngưỡng mới. Đó là thờ cúng: Đức Phật và Bồ Tát..

Đức Phật, Bồ Tát là một biểu trưng của những giá trị văn hoá, đạo đức, đạo lý làm người - con người nhân chính.

Nghi lễ thờ cúng dâng hương gia tiên, gia thân vào các kỳ giỗ chạp, tuần, tiết, sóc, vọng... Tại các đình, đền, miếu, phủ hay chùa đều có dâng hương: nhỏ thì vào hàng ngày, lớn thì vào các kỳ lễ, tiết hay khi hội hè dân làng vào đám hàng năm. Điều ấy phổ biến từ xưa tới nay, lâu dần đã trở thành tập tục truyền thống tự nhiên mà mọi người đều tuân theo.

Thờ cúng dâng hương đã trở thành một tục, một lễ dâng hương; trong đó việc dâng hương phải có kỳ, có tiết; có nghi thức vái, lễ, lạy với những phẩm vật tùy từng lễ, tiết và văn khấn nữa.

Phong tục thờ cúng dâng hương không chỉ có nghĩa là thắp hương dâng lễ vật mà nó còn mang cả một ý nghĩa văn hoá và đạo đức. Cao hơn nữa nó còn mang ý nghĩa của một quan niệm triết lý vũ trụ và nhân sinh.

I. TỤC THỜ CÚNG TRONG GIA ĐÌNH

A. THỜ CÚNG GIA TIÊN:

Thờ cúng tổ tiên, ông bà, cha mẹ là một việc không thể thiếu trong phong tục của người Việt Nam. Việc làm này xuất phát từ lòng thành kính biết ơn của con cháu đối với những người đã có công sinh thành dưỡng dục. Người Việt Nam luôn luôn tin tưởng ở sự phù hộ của tổ tiên, ông bà, cha mẹ và tin rằng họ đang hiện diện quanh mình, cho nên mọi việc tốt xấu xảy ra trong gia đình, con cháu đều cúng cáo gia tiên.

1. NGHI LỄ CÚNG CÁO GIA TIÊN

Thờ cúng tổ tiên, ông bà, cha mẹ đã qua đời là lập bàn thờ tại gia và cúng bái hương khói vào những ngày sóc, vọng, giỗ tết. Theo tục lệ, vào ngày cuối tuần, ngày kỵ hoặc khi gia đình có những biến cố xảy ra như việc hiếu, hỉ, sự kiện lớn,... mọi người đều làm lễ cáo gia tiên, trước là để trình bày sự kiện, sau là để xin gia tiên phù hộ.

Tùy theo hoàn cảnh gia đình, tính chất và quy mô của các lễ, đồ lễ thường có trầu cau, rượu, hoa quả, xôi chè, oản chuối, vàng hương và nước lạnh hoặc cỗ mặn. Trong trường hợp khẩn cấp cần phải cáo lễ, gia chủ có thể chỉ cần thắp một nén hương và một chén nước lạnh, nhưng nhất thiết phải có lòng thành.

Khi đã bày xong đồ lễ, người làm lễ khăn áo chỉnh tề, thắp ba nén hương cắm vào bát hương rồi cung kính đứng trước bàn thờ khấn. Trước khi khấn phải vái ba vái. Sau khi khấn xong, gia trưởng lễ bốn lễ, thêm ba vái, gọi là bốn lễ rươi. Hương thắp bao giờ cũng thắp theo số lẻ như 1, 3, 5... vì theo quan niệm của người Việt cổ, số lẻ thuộc về thế giới âm. Sau đó, con cháu trong gia đình lần lượt theo thứ bậc tới lễ trước bàn thờ bốn lễ rươi. Nghi thức trên thường chỉ cần thực hiện trong những buổi giỗ chạp. Bình thường, chỉ cần gia chủ khấn lễ là được.

Ngày nay, nghi thức trong lễ bái đã đơn giản hơn. Người ta có thể vái thay cho lễ; trước khi khấn, vái ba vái ngắn. Khấn xong, vái thêm 4 vái dài và ba vái ngắn thay cho bốn lễ rươi.

2. LỄ TẠ

Sau khi gia trưởng và mọi người trong gia đình lễ vái xong, chờ cho tàn một tuần hương, lúc đó gia trưởng tới trước bàn thờ cung kính lễ tạ.

Lễ tạ là lễ tạ ơn gia tiên đã chứng giám lòng thành của con cháu và đã nhận được những lễ vật của con cháu dâng lên. Lễ tạ xong, gia trưởng hạ vàng mã trên bàn thờ đem hóa (tức là đem đốt đi). Sau tất cả các thủ tục lễ tạ xong, đồ lễ mới được hạ xuống. Thông thường, việc lễ tạ chỉ do một mình gia trưởng đảm nhiệm. Nhưng để cung kính hơn, sau gia trưởng, những người khác trong gia đình cũng có thể lễ tạ.

3. KHẤN GIA TIÊN

Sau khi đã dâng lễ vật lên bàn thờ, thắp hương, đèn, nén đầy đủ, người ta bắt đầu khấn. Văn khấn bao gồm một số nội dung mà người khấn phải đọc như: nói rõ ngày tháng làm lễ, lý do lễ, ai là người đứng ra lễ, ghi rõ họ tên tuổi, sinh quán, đồng thời liệt kê lễ vật và cuối cùng là lời đề đạt cầu xin.

Đồ lễ đặt lên bàn thờ, hương đèn đã thắp, gia trưởng phải mời hết các cụ kỵ từ ngũ đại trở xuống, cùng với tất cả chú bác cô dì anh chị em nội ngoại đã khuất.

Trong bài khấn phải nói rõ ngày tháng làm lễ, lý do, liệt kê lễ vật, những điều cầu xin nếu có.

Dưới đây là một mẫu văn khấn.

Hôm nay là ngày... tháng... năm. Nay con giữ việc phụng thờ tên là... tuổi, sinh, tại xã... huyện, tỉnh... cùng toàn gia, trước bàn thờ gia tiên cúi đầu bái lễ.

Kính mời thổ công Táo quân đồng lai cách cảm.

Kính dâng lễ bạc: trầu rượu, trà nước, vàng hương, hoa quả cùng phẩm vật, lòng thành nhân dịp sinh hạ cháu trai, kính mời hương hồn nội ngoại tiên, kỵ, cụ, ông bà, cha mẹ, cô dì chú bác, anh chị em chứng giám và hưởng lễ.

Con kính xin gia tiên phù hộ độ trì cho cháu nhỏ hay ăn, chóng lớn và toàn gia khang kiện.

Cẩn cáo

Trước kia, các cụ đã có đặt ra nhiều bài văn khấn nôм bằng thơ cốt để cho đàn bà trẻ con học dễ nhớ, dùng trong việc cúng lễ gia tiên.

Dưới đây là một trong những bài khấn ấy:

Duy Đại Việt tuế thứ..., ngày..., tháng..., năm (âm lịch), tín chủ là..., tuổi, sinh quán tại... trú quán tại... cùng toàn gia.

Cúc cung bái trước bàn thờ

Kính dâng lễ bạc hương hoa rượu cần

Cùng là phẩm vật trước sau,

Lòng thành tâm nguyện thỉnh cầu gia tiên

Cao tăng tổ khảo đôi bên,

Cao tăng tổ tỷ dưới trên người người,